

Bản án số: 738/2020/HS-PT
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 374/2020/HSPT-TL ngày 11/8/2020 đối với bị cáo Mai Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Mai Ngọc H**, sinh ngày 16-6-1979; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và cư trú: huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý rừng (*Nguyên đảng viên Đảng cộng sản Việt nam, đã đình chỉ sinh hoạt đảng*); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mai Văn N; Con bà Phạm Thị L (đều đã chết); Vợ Trần Thị P, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016, hiện điều cư trú huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 06/3/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 08/5/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty cổ phần tập đoàn Tân M.

Trụ sở: phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thủy Ngọc P, chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Tân M tại Lâm Đồng; Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; cáo trạng truy tố, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bạch Đình K quen biết với bị cáo Ngô Văn D từ năm 2012 và sau đó bị cáo D làm vườn cho bị cáo K tại khu vực thôn 10, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà.

Vào khoảng tháng 3-2019, bị cáo K đặt vấn đề và được bị cáo D đồng ý vào khu vực rừng thông tại lô b3, b4 khoảnh 2, tiểu khu 292 thuộc thôn 10, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà ken phá làm cho thông chết với diện tích khoảng 07ha, bị cáo K trả cho bị cáo D 50.000.000đ.

Để thực hiện hành vi, bị cáo K đến tiệm thuốc bảo vệ thực vật “Tuấn Hương” của anh Trần Nam T tại xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà đặt mua 02 thùng (40 chai) thuốc diệt cỏ hiệu Comfoce và sau đó bị cáo K nói bị cáo D đến chở thuốc diệt cỏ về. Trước khi thực hiện, bị cáo K chỉ vị trí khu rừng thông cần phá cây làm cho thông chết để bị cáo D biết thực hiện.

Khoảng cuối tháng 3-2019, bị cáo D thuê và được bị cáo Phan Văn T đồng ý cùng ken phá thông và được trả công cho Trường 500.000đ/ngày. Bị cáo D chuẩn bị công cụ gồm máy khoan, bình ắc quy, bộ kích điện và thuốc diệt cỏ, sau đó các bị cáo D, bị cáo Trường vào lô b3, b4 để ken phá thông từ khoảng 18 giờ chiều hôm trước đến 03 giờ sáng hôm sau thì nghỉ. Bị cáo D dùng khoan điện khoan vào thân cây thông, còn bị cáo Trường dùng thuốc diệt cỏ đã chuẩn bị trước đó đổ vào lỗ khoan. Với cách thức này, các bị cáo D, bị cáo Trường thực hiện hai lần vào cùng khoảng thời gian trên, đã khoan bơm thuốc diệt cỏ vào thân cây thông làm thiệt hại 433 cây cây thông bị chết tương ứng 73,313m³ của diện tích rừng 9.481m².

Ngay tiếp theo và cũng khoảng thời gian trên, bị cáo D tiếp tục liên hệ thuê và được bị cáo Dương Văn H đồng ý cùng ken phá thông và được trả công cho Trường 500.000đ/ngày. Bị cáo D phân công bị cáo Hồng, bị cáo Trường thay phiên nhau khoan và đổ thuốc vào thân cây thông, còn bị cáo D đứng ngoài cảnh giới. Làm được một tối bị cáo Trường có việc gia đình không làm nữa, bị cáo D đã trả cho Trường 2.000.000đ, sau đó bị cáo D liên hệ thuê và bị cáo Nguyễn Văn Lợi đồng ý tiếp tục ken phá thông, bị cáo D trả công cho Lợi 500.000đ/ngày. Bị cáo Lợi, bị cáo Hồng thay nhau khoan và đổ thuốc vào cây thông.

Sau khi ken phá thông tại khu vực lô b3, b4, bị cáo D trả cho bị cáo Hồng 2.200.000đ, đồng thời bị cáo D thông báo cho bị cáo K biết đã ken phá hết thông tại lô b3,b4 theo như yêu cầu; bị cáo K đã trả cho bị cáo D số tiền 30.000.000đ.

Tại lô b3, b4 khoảnh 2 tiểu khu 292, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, hiện trường diện tích thông 3 lá nhóm IV được trồng từ năm 2002 của Công ty cổ phần tập đoàn Tân M (sau đây viết tắt Công ty Tân M) do Ban quản lý rừng Nguyên liệu giấy Lâm Hà quản lý diện tích 71.150m² có 2.439 cây bị tác động, tương ứng khối lượng 466.379m³, thân các cây thông có từ 01 đến 02 lỗ khoan tính từ mặt đất lên thân cây trung bình từ 60cm đến 85cm theo hướng chéo từ trên xuống dưới, các lỗ khoan xác định có dấu vết của chất hóa học được đổ vào.

Tại kết luận số 52/HĐĐG ngày 10-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà xác định 466,379m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV tại lô b3, b4 trị giá 558.279.200đ.

Sau khi ken phá thông tại lô b3, b4 được khoảng 03 ngày, bị cáo Nguyễn Quốc H đặt vấn đề và được bị cáo D đồng ý ken phá thông tại lô b1, b2 khoảnh 2, tiểu khu 292 cho bị cáo H để lấy đất làm vườn, bị cáo H trả tiền 30.000.000đ; bị cáo H cũng chuẩn bị mua thuốc diệt cỏ mang về nhà bị cáo D để ken phá thông. Bị cáo D tiếp tục thuê bị cáo Hồng, bị cáo Lợi thực hiện cách làm như trên trong thời gian 04 ngày từ khoảng hơn 08 giờ sáng đến khoảng 15 giờ chiều thì nghỉ. tại lô b1, b2, trong đó bị cáo Hồng khoan thân cây, bị cáo Lợi bơm thuốc diệt cỏ vào thân cây thông, bị cáo D đi quan sát cảnh giới.

Sau khi thực hiện xong theo yêu cầu, bị cáo D báo cho bị cáo H biết và bị cáo H đã trả cho bị cáo D 27.500.000đ, còn nợ 2.500.000đ; bị cáo D trả cho bị cáo Hồng 2.800.000đ, trả cho bị cáo Lợi 2.000.000đ.

Tại lô b1, b2 khoảnh 2 tiểu khu 292, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, hiện trường diện tích thông 3 lá nhóm IV được trồng từ năm 2002 của Tập đoàn nguyên liệu giấy Tân M do Ban quản lý rừng Nguyên liệu giấy Lâm Hà quản lý quản lý diện tích 29.900m² có 982 cây bị tác động, tương ứng khối lượng 172,511m³, thân các cây thông có từ 01 đến 02 lỗ khoan tính từ mặt đất lên thân cây trung bình từ 60cm đến 85cm theo hướng chéo từ trên xuống dưới, các lỗ khoan xác định có dấu vết của chất hóa học được đổ vào.

Tại kết luận số 51/HĐĐG ngày 10-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà xác định 172,511m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV tại lô b1, b2 trị giá 203.961.200đ.

Quá trình điều tra, tiến hành khám xét nhà bị cáo D thu giữ vật chứng 03 đôi ủng nhựa màu xanh rằn ri, 01 Xilanh 40; 01 cửa tay nhãn hiệu Chanlong, 01 can nhựa màu vàng nắp màu xanh, 01 đèn pin loại treo đầu màu vàng dây xanh; 06 chai thuốc diệt cỏ hiệu CONFORE 480SL thể tích 01 lít, 01 xô nhựa màu vàng; 01 bao (bên ngoài có chữ "Phân bón hỗn hợp NPK" hiệu Bình Điền); chứa đựng bên trong 05 chai thuốc diệt cỏ hiệu confore 480SL thể tích 01 lít, 01 chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu confore 480SL thể tích 01 lít, vỏ nhựa màu xanh đỏ, chưa sử dụng, 01 chai thuốc trừ cỏ thể tích 01 lít, nhãn hiệu confore 480SL; 01 hộp găng tay cao su y tế (đã qua sử dụng, vỏ hộp màu xanh loại 100 chiếc, đã qua sử dụng); 07 chai nhựa màu vàng nhãn hiệu GFAXONE 20SL, thể tích 01 lít, 03 vỏ chai nhãn hiệu Confore 480SL, không có vỏ nắp chai, các vỏ chai đã qua sử dụng, 01 ỏn áp LIOA màu xám trắng đã qua sử dụng; 01 ác quy hiệu Đồng Nai; 01 bộ dây điện để nối bình ác quy; 01 chứng minh nhân dân số 037084000720 tên Ngô Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu ITEL, số tiền 4.000.000đ.

Khám xét nhà bị cáo Lợi thu giữ: 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có chứa 01 máy khoan điện và 06 mũi khoan bằng kim loại có chiều dài 20cm đến 25cm; 01 điện thoại màu đen hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 49T3-9549 (*xe không có mặt đồng hồ công tơ mét*); 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Thị Cúc; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Lợi; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn Lợi.

Khám xét nhà bị cáo Hồng thu giữ: 01 máy khoan tay điện, có dây bằng nhựa màu đen, thân máy màu đỏ, trên thân máy có chữ FEG; 01 mũi khoan màu vàng kim loại, đầu khoan hình xoáy ốc, dài 10cm, đường kính 03mm.; 01 mũi khoan màu trắng kim loại, đường kính 05mm, đầu mũi khoan hình xoáy ốc, dài 15 cm; 01 đèn pin, thân bằng nhựa, 01 máy cưa tay hiệu KATSU; 01 xe Honda màu xanh biển số 34M4-0164.

Khám xét nhà bị cáo K thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đen biển số 16L5-0880; 01 đầu thu camera màu đen, hiệu HIKVISION; thu giữ trên người Kế 60.987.000đ; gia đình bị cáo K giao nộp 50.000.000đ khắc phục hậu quả.

Thu giữ của bị cáo H: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; số tiền 15.000.000đ; gia đình bị cáo H giao nộp 10.000.000đ khắc phục hậu quả.

Thực nghiệm điều tra xác định được bị cáo K thuê bị cáo D thực hiện hành vi hủy hoại đối với 2.439 cây thông, tương ứng khối lượng 466,379m³, tài sản thiệt hại trị giá 558.279.200đ. Bị cáo H thuê bị cáo D thực hiện hành vi hủy hoại đối với 982 cây thông, tương ứng khối lượng gỗ 172,511m³, tài sản thiệt hại trị giá 203.961.200đ. Bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 3.421 cây thông, tương ứng khối lượng gỗ 638,89 m³, tài sản bị thiệt hại trị giá 762.240.400đ. Bị cáo Hồng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2.660 cây thông, tương ứng khối lượng gỗ 507,16m³, tài sản bị thiệt hại trị giá 613.436.200đ. Bị cáo Lợi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2.316 cây thông, tương ứng khối lượng gỗ 437.003m³, tài sản bị thiệt hại trị giá 529.048.600đ. Bị cáo Trường phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1.105 cây thông, tương ứng khối lượng gỗ 201,887m³, tài sản bị thiệt hại trị giá 233.191.800đ.

Bị hại Công ty Tân M, được UBND tỉnh Lâm Đồng giao đất, theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 10-6-2014 và được cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 30-3-2015 để trồng rừng nguyên liệu giấy. Đại diện theo ủy quyền Công ty Tân M, ông Thủy Ngọc Phúc, yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí thu hồi gỗ cộng chung 226.044.600đ; trong đó chi phí thu hồi gỗ các lô b1, b2 là 60.415.800đ, chi phí thu hồi gỗ các lô b3, b4 là 165.628.800đ.

Diện tích đất tại tiểu khu 289, 292 được Công ty Tân M giao cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp nguyên liệu giấy Lâm Đồng, Xí nghiệp nguyên liệu giấy giao cho Ban quản lý rừng nguyên liệu giấy Lâm Hà là đơn vị trực tiếp quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Trưởng ban quản lý rừng nguyên liệu giấy Lâm Hà là ông Trần Quang Sáng, phó ban là ông Trần Phú Thọ.

Bị cáo Mai Ngọc H ký hợp đồng với Công ty Tân M từ tháng 10-2017, được phân công về công tác tại Ban quản lý rừng nguyên liệu giấy Lâm Hà. Ngày 27-11-2017 Ban quản lý rừng nguyên liệu giấy Lâm Hà phân công bị cáo H quản lý bảo vệ rừng tại các tiểu khu 289, 292 thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra quản lý bảo vệ rừng thường xuyên, phát hiện, báo cáo kịp thời các vụ việc phá rừng, khoan cây trái phép, các vụ việc cháy rừng, lấn chiếm đất Lâm nghiệp của Công ty Tân M.

Việc tuần tra, kiểm tra quản lý bảo vệ rừng và việc trực tại trạm phải duy trì 24/24 trong ngày (01 tuần chỉ được nghỉ 01 ngày chủ nhật, 01 năm được nghỉ phép 15 ngày, khi nghỉ phải báo cáo Ban quản lý rừng để cử người trực thay).

Quá trình kiểm tra, tuần tra phải kiểm tra từng khoảnh, từng lô đồng thời phải ghi chép sổ nhật ký đầy đủ, trung thực, báo cáo kịp thời mọi tình hình liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng cho lãnh đạo ban quản lý rừng. Khi thực hiện công việc nhất là trong thời gian các đối tượng hủy hoại rừng Hiên không thường xuyên tuần tra, kiểm tra khu vực rừng, khi đi tuần tra, kiểm tra thì chỉ đi xe máy ngang qua và quan sát từ ngoài đường mòn, không đi vào từng khoảnh, từng lô để kiểm tra nên không kịp thời phát hiện để có biện pháp ngăn chặn hiệu quả tình trạng phá rừng.

Tuy nhiên, bị cáo H không thực hiện chức trách như tự ý bỏ trực một số ngày mà không báo cáo, không xin phép lãnh đạo Ban quản lý rừng nguyên liệu giấy Lâm Hà để phân công người thay, dẫn đến hậu quả các bị cáo ken và làm cây thông chết nhưng không phát hiện kịp thời.

Quá trình điều tra, thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 101 (*gắn số điện thoại 0918183043*); 01 điện thoại Qumobile 101 (*gắn số điện thoại 0356117657*).

Đối với số tiền 60.987.000đ thu giữ của bị cáo K, bị cáo K tự nguyện sử dụng số tiền này bồi thường thay cho các bị cáo D 15.987.000đ, bị cáo Hồng 15.000.000đ, bị cáo Lợi 15.000.000đ, bị cáo Trường 15.000.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo K khai trước khi thuê bị cáo D hủy hoại thông tại lô b3, b4, bị cáo K có gặp và đặt vấn đề và được ông Sáng đồng ý. Qua điều tra xác minh, ông Sáng không thừa nhận, không có chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Quang Sáng.

Đối với Nguyễn Thành C là em họ của bị cáo H: Vào khoảng tháng 5-2019 sau khi sự việc ken phá thông bị phát hiện, bị cáo H lên ở trọ cùng anh Chung tại Đà Lạt, bị cáo H nhờ anh Chung đi mua 01 sim điện thoại và mượn của Chung 01 chứng minh nhân dân. Tuy nhiên bị cáo H không nói cho Chung biết cụ thể về vai trò của bị cáo H trong việc hủy hoại tài sản ở Tân Thanh, Lâm Hà. Do đó không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Chung về hành vi che giấu tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 19/VKS-P2 ngày 11-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo K, bị cáo D, bị cáo Hồng, bị cáo Lợi về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*); truy tố các bị cáo H, bị cáo Trường về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo H về tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*” theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 29/06/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 179, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến ngày 08/5/2020 vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên đối với bị cáo khác không có kháng cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

- Ngày 07/7/2020, bị cáo Mai Ngọc H kháng cáo nội dung là xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ bị thất nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Mai Ngọc H thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội mức hình phạt là thỏa đáng, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng, hành vi, tội danh và nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2.2] Về hành vi và tội danh:

Nhằm mục đích lấn chiếm đất rừng đã trồng thông nguyên liệu giấy, được UBND tỉnh Lâm Đồng giao cho Công ty Tân M. Bị cáo K đặt vấn đề thuê và được bị cáo D đồng ý thực hiện hành vi khoan vào thân cây thông, sử dụng xilanh bơm thuốc diệt cỏ vào các lỗ khoan để cho các cây thông chết. Sau khi nhận lời đề nghị của bị cáo K, bị cáo D thuê lại các bị cáo Hồng, bị cáo Lợi, bị cáo Trường cùng thực hiện hành vi trong tháng 3-2019 Hậu quả của hành vi làm cho 2.456 cây thông bị chết tại các lô b3, b4 khoảnh 2, tiểu khu 292 xã Tân Thanh, tương ứng 466,379m³ gỗ, giá trị tài sản bị thiệt hại 558.279.200đ.

Sau khi thực hiện xong hành vi hủy hoại tài sản là các cây thông các lô b3, b4 nêu trên; bị cáo H đặt vấn đề thuê và được bị cáo D đồng ý, đồng thời tiếp tục thuê lại các bị cáo Hồng, bị cáo Lợi, bị cáo Trường cùng thực hiện hành vi khoan vào thân cây thông, sử dụng xilanh bơm thuốc diệt cỏ vào các lỗ khoan để cho các cây thông chết tại các lô b1, b2 cùng khoảnh 2, tiểu khu 292 xã Tân Thanh. Hậu quả của hành vi làm cho 982 cây thông bị chết, tương ứng 172,511m³ gỗ, giá trị tài sản bị thiệt hại 203.961.200đ.

Đối với bị cáo H được phân công nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng tại các tiểu khu 289, 292; theo đó chịu trách nhiệm thường xuyên tuần tra, kiểm soát từng khoảnh, từng lô; nhằm phát hiện, ngăn chặn hành vi xâm hại đến cây thông là nguyên liệu giấy thuộc tài sản của Công ty Tân M. Tuy nhiên bị cáo H không thực hiện chức trách được phân công như không kiểm tra từng lô, từng khoảnh, tự ý bỏ trực một số ngày và không báo cáo, không xin phép trong thời điểm các bị cáo D, bị cáo Hồng, bị cáo Lợi, bị cáo Trường thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, biên bản khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, tài liệu do Công ty Tân M cung cấp; có căn cứ tuyên bố các bị cáo K, bị cáo D, bị cáo Hồng, bị cáo Lợi phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định khoản 4 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố các bị cáo H, bị cáo Trường phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định khoản 3 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo H về tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*” theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Văn Hiến về tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*” theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Về kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo H thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như nêu trên là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào và xét mức hình phạt như án sơ thẩm quyết định là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc H và Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc H phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 179, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến ngày 08/5/2020 vào thời gian chấp hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh